

Số: /QĐ-TTĐMST&CĐS

Lâm Đồng, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phân bổ kinh phí chi hoạt động quản lý nhà nước về bưu chính viễn thông, chuyển đổi số và thực hiện Nghị quyết số 57-NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-SKHVN ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026: Biểu kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các phòng thuộc Trung tâm và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở KH&CN;
- Sở Tài chính;
- KBNN Khu vực XVI;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Đức

**Đơn vị: Trung tâm Đổi mới sáng tạo và
Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng
Chương: 417**

Mẫu biểu
số 02

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTĐMST&CĐS ngày /5/2026 của
Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị: đồng

Số TT	Đơn vị/Nội dung	Tổng số	Ghi chú
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	31.100.759.000	
1	Chi quản lý hành chính	0	
-	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>0</i>	
-	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>0</i>	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	31.100.759.000	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (mã nguồn 12, loại 100, khoản 103): Kinh phí thực hiện chi hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (Kinh phí giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công cho các đơn vị sự nghiệp công lập)	2.024.223.000	
2.2.1	Công bố, xuất bản, truyền thông, khai thác, ứng dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ và phát triển công nghệ	1.158.923.000	
1	Biên soạn và xuất bản bản tin khoa học và công nghệ bản giấy (Bản tin Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng)	438.042.000	
1.1	Nhuận bút, thù lao trong hoạt động xuất bản bản tin	271.042.000	
-	<i>Nhuận bút tác giả</i>	<i>189.540.000</i>	
-	<i>Ban biên tập (30% tổng nhuận bút cho tác giả)</i>	<i>56.862.000</i>	
-	<i>Dự phòng do tăng lương cơ sở</i>	<i>24.640.000</i>	
1.2	Chi phí in ấn	75.240.000	
1.3	Thuê thiết kế bìa, chế bản điện tử	42.000.000	
1.4	Chi phí phát hành	7.960.000	
-	<i>Gửi phiếu mời viết bài</i>	<i>1.782.000</i>	
-	<i>Gửi bản tin</i>	<i>5.940.000</i>	
-	<i>Gửi nộp lưu chiểu</i>	<i>238.000</i>	
1.5	Chi khác	41.800.000	
-	<i>Điện thoại liên hệ tác giả</i>	<i>300.000</i>	
-	<i>Văn phòng phẩm (giấy, mực in, gim, ...)</i>	<i>1.500.000</i>	
-	<i>Phần mềm Adobe (InDesign, corel, ...) (01 năm)</i>	<i>40.000.000</i>	

2	Biên soạn và xuất bản tin khoa học và công nghệ điện tử (Bản tin Khoa học Công nghệ và Doanh nghiệp Lâm Đồng)	317.953.000	
2.1	Nhuận bút, thù lao trong hoạt động xuất bản bản tin	250.965.000	
-	<i>Nhuận bút tác giả</i>	<i>175.500.000</i>	
-	<i>Ban biên tập (30% tổng nhuận bút cho tác giả)</i>	<i>52.650.000</i>	
-	<i>Dự phòng do tăng lương cơ sở</i>	<i>22.815.000</i>	
2.2	Thuê thiết kế bìa, chế bản điện tử	54.000.000	
2.3	Chi phí phát hành	1.188.000	
-	<i>Gửi phiếu mời viết bài</i>	<i>1.188.000</i>	
2.4	Chi khác	11.800.000	
-	<i>Điện thoại liên hệ tác giả</i>	<i>300.000</i>	
-	<i>Văn phòng phẩm (giấy, mực in, gim, ...)</i>	<i>1.500.000</i>	
-	<i>Mua bản quyền 01 năm công cụ FlipHTML5 dùng xuất bản tạp chí và các ấn phẩm số dưới dạng sách điện tử dạng "flipbook"</i>	<i>10.000.000</i>	
3	Biên soạn và xuất bản ấn phẩm khoa học và công nghệ điện tử (Tóm tắt kết quả nghiên cứu KH&CN giai đoạn 2020-2025 của tỉnh Lâm Đồng sau sáp nhập)	135.232.000	
3.1	Nhuận bút, thù lao trong hoạt động xuất bản bản tin	103.732.000	
-	<i>Nhuận bút tác giả</i>	<i>72.540.000</i>	
-	<i>Ban biên tập (30% tổng nhuận bút cho tác giả)</i>	<i>21.762.000</i>	
-	<i>Dự phòng do tăng lương cơ sở</i>	<i>9.430.000</i>	
3.2	Thuê thiết kế bìa, chế bản điện tử	30.000.000	
3.3	Chi khác	1.500.000	
-	<i>Văn phòng phẩm (giấy, mực in, gim, ...)</i>	<i>1.500.000</i>	
4	Biên soạn tin tức KH&CN phát lên trang thông tin điện tử của Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng	267.696.000	
+	Nhuận bút, thù lao trong hoạt động xuất bản bản tin		
-	<i>Nhuận bút đối với tin, bài, hình ảnh, media,...</i>	<i>187.200.000</i>	
-	<i>Ban biên tập (30% tổng nhuận bút tin, bài viết mới, hình ảnh, media)</i>	<i>56.160.000</i>	
-	<i>Dự phòng do tăng lương cơ sở</i>	<i>24.336.000</i>	
2.2.2	Tổ chức chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động trình diễn, kết nối cung cầu công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ, triển lãm khoa học và công nghệ, tổ chức các sự kiện, hội nghị kêu gọi vốn đầu tư cho khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo	842.800.000	
-	Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu thành tựu KH&CN		
1	<i>Phóng sự phát trên kênh truyền hình của địa phương và trung ương với nội dung Chào mừng ngày khoa học và công nghệ Việt Nam (18/5), kết quả hoạt động KHCN nổi bật năm 2026, chuyển đổi số,...; thời lượng phát sóng từ 3-7 phút/phóng sự, 04 phóng sự/năm</i>	<i>200.000.000</i>	

2	Chuyên mục (CM) “Khoa học Công nghệ với đời sống” tiếng Việt phát trên kênh truyền hình và phát thanh lại trên kênh phát thanh của Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm đồng (CM truyền hình: 15.000.000đ/CM, CM phát thanh lại trên kênh PT: 5.000.000đ/cm; thời lượng 10 phút/CM)	100.000.000	
3	Tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (20 lớp x 50 người/lớp)	489.000.000	
4	Pano tuyên truyền ngày KH&CN Việt Nam 18/5	11.250.000	
5	Pano trưng bày tại triển lãm Hội báo xuân năm 2026	12.000.000	
6	Văn phòng phẩm, điện thoại liên lạc, công tác phí đi lại để quay video, ...	30.550.000	
2.2.3	Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin và truyền thông KH&CN. Xây dựng, duy trì và phát triển cổng thông tin KH&CN. Hoạt động thư viện, thống kê trong lĩnh vực KH&CN; duy trì và phát triển CSDL quốc gia về KH&CN	22.500.000	
-	Tra cứu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
1	Mua quyền truy cập, khai thác CSDL điện tử từ các nguồn khác để bổ sung vào CSDL KH&CN điện tử (Tham gia liên hợp thư viện Việt Nam về nguồn tin KH&CN,...)	22.500.000	
2.3	Kinh phí thực hiện chi hoạt động quản lý nhà nước về bưu chính viễn thông, chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ được giao Nghị Quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (đợt 1): (mã nguồn 12, loại 100, khoản 103)	29.076.536.000	
1	Kinh phí đường truyền, dịch vụ DDOS, địa chỉ IP phục vụ Trung tâm THDL tỉnh	6.721.514.000	
-	Kinh phí đường truyền tại 03 khu vực	1.464.676.000	
-	Thuê dịch vụ phòng chống tấn công DDOS trên đường truyền của các ISP	192.000.000	
-	Kinh phí thuê dịch vụ mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp II tại tỉnh đến cấp xã phục vụ Hội nghị truyền hình trực tuyến và vận hành Hệ thống truyền hình trực tuyến (thuê 10 tháng)	5.064.838.000	
2	Kinh phí bảo trì, bảo dưỡng Hệ thống Trung tâm THDL tỉnh	6.889.553.000	
-	Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng máy lạnh chính xác cho phòng máy chủ Trung tâm THDL trụ sở chính và máy lạnh cho các tủ thông tầng trong hệ thống mạng Campus TTHC tỉnh	255.528.000	
-	Nâng cấp hệ thống Campus Trung tâm hành chính tỉnh	5.691.000.000	
-	Hệ Thống phòng cháy chữa cháy bằng khí FM200 cho phòng máy chủ các sở, ban, ngành tại TT THDL trụ sở chính	486.030.000	
-	Duy trì, nâng cấp, sửa chữa thay thế các máy chủ TT THDL Cơ sở III (Bình Thuận cũ)	392.195.000	
-	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống quản lý họp trực tuyến tập trung	64.800.000	

3	Kinh phí bản quyền tường lửa, chứng thư SSL, máy chủ ảo.	12.920.469.000	
-	<i>Bản quyền VMware vCenter 8 (288 core hệ thống máy chủ tại TT THDL cơ sở III). Bản quyền 1 năm</i>	<i>2.928.924.000</i>	
-	<i>Bản quyền Thiết bị Firewall Check Point 6700 cho 2 thiết bị. Bản quyền 1 năm</i>	<i>1.269.100.000</i>	
-	<i>Bản quyền thiết bị tường lửa Fortigate FG-1800F (SeriNumber: FG180FTK23901233 và FG180FTK23901488). Bản quyền 2 năm</i>	<i>5.184.000.000</i>	
-	<i>Tường lửa ứng dụng web (WAF) FWB-600F BDL-934-36. Bản quyền 3 năm</i>	<i>2.657.205.000</i>	
-	<i>Bản quyền Thiết bị Barracuda Load Balancer 440. Bản quyền 3 năm</i>	<i>285.240.000</i>	
-	<i>Bản quyền phần mềm Nessus dò lỗ hổng bảo mật an toàn thông tin cho hạ tầng. Bản quyền 3 năm</i>	<i>496.000.000</i>	
-	<i>Chứng thư số SSL cho hệ thống TT THDL tỉnh (gia hạn cho tên miền *.binhthuan.gov.vn và *.daknong.gov.vn)</i>	<i>100.000.000</i>	
4	Tiền điện, tiền dầu (bao gồm Tiền điện thang máy)	1.245.000.000	
5	Thực hiện công tác vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng; kiểm tra định kỳ; sửa chữa, thay thế, mua sắm bảo hiểm cháy và rủi ro, trang thiết bị, tài sản, nguyên liệu ... cho: máy phát điện, hệ thống báo cháy, hệ thống điều hòa, nguồn điện, thang máy, hệ thống ác quy, trang thiết bị mạng, hệ thống chống sét, phần mềm hệ thống ... và dự phòng các khoản chi liên quan phục vụ cho hoạt động của Trung tâm THDL tỉnh.	1.300.000.000	